



# NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

*Bộ môn Kinh doanh Ngân hàng  
Khoa Ngân hàng – Học viện ngân hàng*

## GIỚI THIỆU MÔN HỌC

- Nội dung môn học
- Tổ chức thi và đánh giá
- Giảng viên

## NỘI DUNG MÔN HỌC

- Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại
- Chương 2: Nguồn vốn của ngân hàng thương mại
- Chương 3: Hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại
- Chương 4: Nghiệp vụ đầu tư tài chính của ngân hàng thương mại
- Chương 5: Sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng thương mại

## TỔ CHỨC THI VÀ ĐÁNH GIÁ

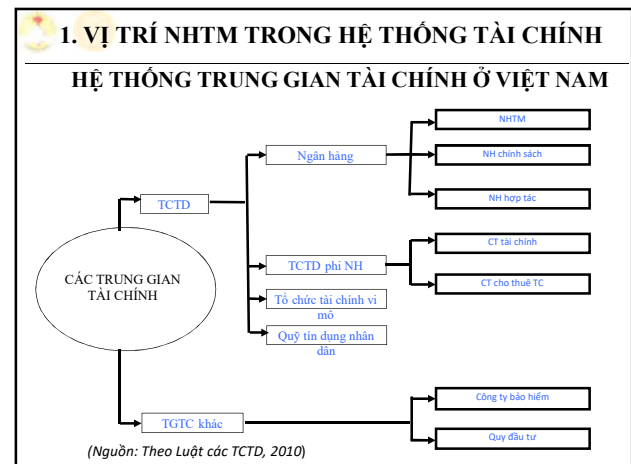
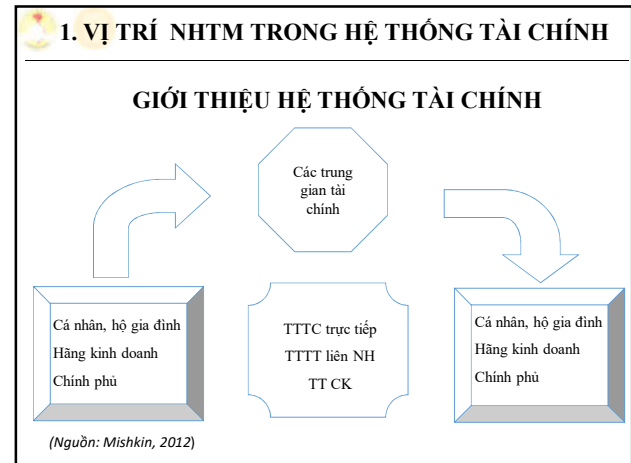
• Điểm kiểm tra cá nhân	15%
• Điểm bài tập lớn theo nhóm	15%
• Điểm chuyên cần	10%
• Điểm thi	60%

## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

## MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

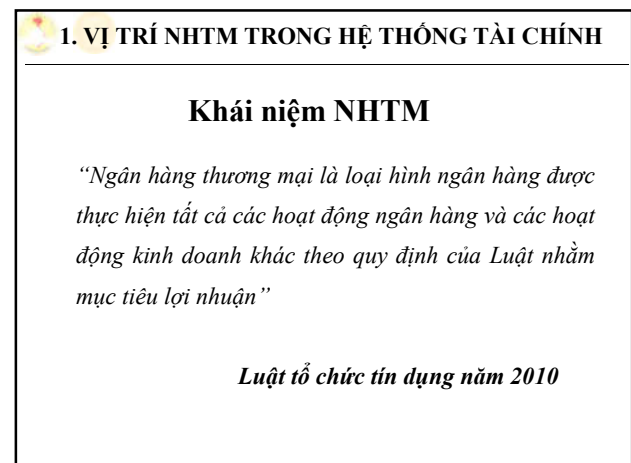
- Người học hiểu rõ được vị trí, vai trò của Ngân hàng thương mại trong hệ thống tài chính.
- Người học hiểu rõ các đặc trưng hoạt động và sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng thương mại
- Người học đánh giá được xu hướng hiện nay trong hoạt động kinh doanh Ngân hàng
- Người học đọc hiểu báo cáo tài chính của Ngân hàng thương mại







**1. VỊ TRÍ NHTM TRONG HỆ THỐNG TÀI CHÍNH**

**CÁC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM**

Ngân hàng	Tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Tổ chức tài chính vi mô	Quỹ tín dụng nhân dân
- Là loại hình tổ chức tín dụng thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật các TCTD - Bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã.	- Là loại hình tổ chức tín dụng thực hiện một hoặc một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật các TCTD, trừ các hoạt động nhận tiền gửi của cá nhân và cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản của khách hàng.	- Là loại hình tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một số hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ.	- Là loại hình tổ chức tín dụng do các pháp nhân, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập dưới hình thức hợp tác xã để thực hiện một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật các TCTD và Luật hợp tác xã nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống.

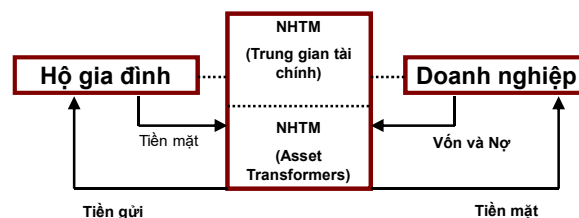


## 2. ĐẶC TRƯNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

-  Trung gian tài chính
-  Trung gian thanh toán
-  Hoạt động đa dạng, phong phú, phạm vi rộng lớn
-  Hoạt động tiềm ẩn rủi ro

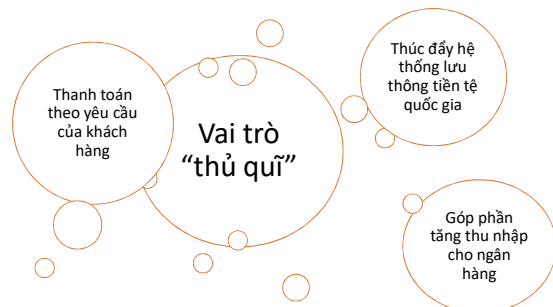
## 2. ĐẶC TRƯNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

### Trung gian tài chính



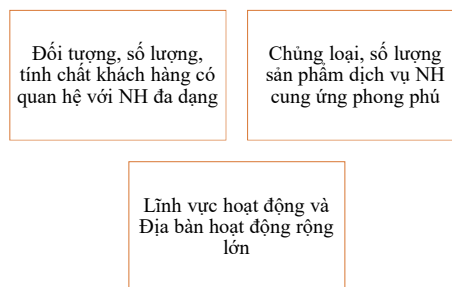
## 2. ĐẶC TRƯNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

### Trung gian thanh toán



## 2. ĐẶC TRƯNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

### Hoạt động đa dạng, phong phú, phạm vi rộng lớn



## 2. ĐẶC TRƯNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

### Hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro

#### Các rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng

- Rủi ro lãi suất
- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro ngoài bảng tổng kết tài sản
- Rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động
- Rủi ro tỷ giá
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro mất khả năng thanh toán

## 3. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

#### •Theo tính chất hoạt động

- Ngân hàng chuyên môn hóa
- Ngân hàng đa năng

#### •Theo quy mô và khối lượng giao dịch

- Ngân hàng bán lẻ
- Ngân hàng bán buôn

### 3. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

Theo tính chất hoạt động	Ngân hàng đa năng	Ngân hàng chuyên môn hóa
Khái niệm	Là loại hình ngân hàng đa dạng hoạt động trên nhiều lĩnh vực, không giới hạn về phạm vi địa bàn hoạt động, thực hiện đa dạng nhiều nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng	Là loại NH chuyên kinh doanh trong một hoặc một số lĩnh vực nhất định hoặc trong phạm vi một hoặc một số địa bàn nhất định
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi khách hàng rộng lớn</li> <li>- Sản phẩm dịch vụ đa dạng</li> <li>- Lĩnh vực hoạt động rộng lớn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính tập trung cao</li> <li>- Hạn hẹp về đối tượng khách hàng, địa bàn hoạt động</li> <li>- Quy mô hoạt động không lớn</li> </ul>

### 3. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

Theo quy mô, khối lượng giao dịch	Ngân hàng bán buôn	Ngân hàng bán lẻ
Khái niệm	Là loại hình ngân hàng có quan hệ giao dịch chủ yếu với khách hàng lớn, bao gồm: các công ty lớn, các tập đoàn đa quốc gia, chính phủ các nước...	là loại hình ngân hàng có quan hệ với đối tượng khách hàng vừa và nhỏ: Cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp vừa và nhỏ
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng khách hàng không nhiều</li> <li>- Giá trị một giao dịch rất lớn nhưng số lượng giao dịch không nhiều</li> <li>- Phát triển mạnh các hoạt động kinh doanh quốc tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng khách hàng lớn</li> <li>- Giá trị mỗi giao dịch nhỏ, số lượng giao dịch lớn</li> <li>- Chi phí cho nhân viên chiếm tỉ trọng lớn</li> <li>- Sản phẩm dịch vụ đa dạng</li> </ul>

### 3. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM

Mô hình hoạt động của các NHTM Việt Nam

- NHTM Nhà nước
- NHTM Cổ phần
- NHTM Liên doanh
- Chi nhánh NHTM nước ngoài
- NHTM 100% vốn nước ngoài

### HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

*Thống kê một số chỉ tiêu cơ bản của hệ thống NHTM Việt Nam*

Loại hình Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn tự có	Vốn điều lệ	ROA	ROE	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
NHTM Nhà nước	5.161.715	324.444	155.153	0.72	13.46	10.55
NHTM Cổ phần	5.035.857	356.473	281.092	0.79	10.29	10.63
NH Liên doanh, nước ngoài	1.305.818	181.966	120.770	0.96	6.51	24.44

Nguồn: SBV 11.2019

22

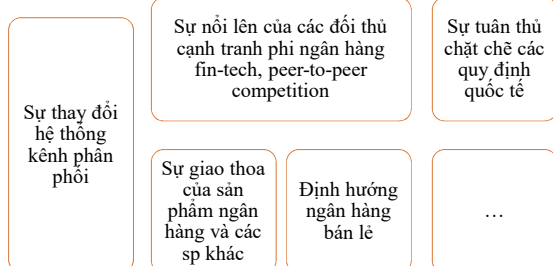
### 4. CÁC SẢN PHẨM CỦA NHTM

Các sản phẩm ngân hàng truyền thống	Các sản phẩm ngân hàng hiện đại
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cho vay thương mại</li> <li>• Chiết khấu giấy tờ có giá</li> <li>• Các tài khoản tiết kiệm</li> <li>• Giữ hộ giấy tờ có giá</li> <li>• Các tài khoản không kỳ hạn</li> <li>• Dịch vụ tín thác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cho vay tiêu dùng</li> <li>• Cho vay thương mại</li> <li>• Quản lý tiền mặt</li> <li>• Tư vấn tài chính</li> <li>• Cho thuê tài chính</li> <li>• Các sản phẩm tiết kiệm</li> <li>• Bảo hiểm</li> <li>• Dịch vụ ngân hàng đầu tư</li> <li>• Tiết kiệm hưu trí</li> <li>• Các sản phẩm quản lý &amp; phòng ngừa rủi ro</li> <li>• Các sản phẩm đầu tư</li> <li>• Các hoạt động tài chính khác</li> </ul>

(Nguồn: Peter Rose & Sylvia Hudgins, 2008)

23

### XU HƯỚNG TRONG HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG



## 5. GIỚI THIỆU CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA NHTM

### 1. Bảng cân đối kế toán

### 2. Báo cáo kết quả kinh doanh

### 3. Báo cáo tài chính khác

25

## 5. GIỚI THIỆU CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA NHTM

### Bảng CĐKT: Các khoản mục chính

Tài sản	Nguồn vốn
1. Ngân quỹ	1. Vốn tiền gửi
2. Cho vay	2. Vốn vay
3. Đầu tư tài chính	3. Vốn khác
4. Tài sản khác	4. Vốn chủ sở hữu

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Tài sản - Ngân quỹ

#### Thành phần

- Tiền mặt tại quỹ
- Tiền gửi tại NHTW
- Tiền gửi tại các TCTD

#### Đặc điểm

- Khả năng thanh khoản rất cao
- Khả năng sinh lời rất thấp

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Tài sản - Chứng khoán kinh doanh

**Thành phần:** là những chứng khoán ban đầu được mua và nắm giữ cho mục đích kinh doanh trong ngắn hạn.

- Tín phiếu kho bạc
- Chứng chỉ tiền gửi, hối phiếu, CPs,...
- Các giấy tờ có giá ngắn hạn đủ điều kiện để tái chiết khấu.

#### Đặc điểm

- Khả năng thanh khoản cao
- Khả năng sinh lời trung bình
- Cung ứng nguồn thanh khoản bổ sung cho NH

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Tài sản - Chứng khoán đầu tư

1. Chứng khoán sẵn sàng để bán

#### Thành phần:

- Chứng khoán nợ (Tín phiếu kho bạc, Chứng chỉ tiền gửi, công trái, trái phiếu, thương phiếu...)
- Chứng khoán vốn (Cổ phiếu của các TCTD và các hãng kinh doanh)

#### Đặc điểm:

- Khả năng thanh khoản cao
- Khả năng sinh lời trung bình
- Cung ứng nguồn thanh khoản bổ sung cho NH

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Tài sản - Chứng khoán đầu tư

2. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn

#### Thành phần:

- Trái phiếu chính phủ
- Trái phiếu công ty

#### Đặc điểm:

- Khả năng thanh khoản thấp
- Khả năng sinh lời cao
- Tạo thu nhập, phân tán rủi ro cho ngân hàng

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Tài sản - Cho vay

#### Thành phần

- Cho vay và tạm ứng cho khách hàng (cho vay tiêu dùng, cho vay kinh doanh, cho vay các TCTD khác)
- Dự phòng rủi ro
  - ✓ Dự phòng cụ thể
  - ✓ Dự phòng chung

#### Đặc điểm

- Chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của NHTM, tuy nhiên, tỷ trọng có xu hướng giảm dần trong những năm gần đây
- Đem lại nguồn thu chủ yếu cho ngân hàng
- Khả năng thanh khoản thấp
- Mức độ rủi ro tương đối cao

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Tài sản - Tài sản cố định

#### Thành phần:

- Tài sản cố định hữu hình
- Tài sản cố định vô hình

#### Đặc điểm (Tiêu chuẩn)

##### •Đối với TSCĐ hữu hình:

- ✓ Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- ✓ Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
- ✓ Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
- ✓ Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành (từ 10 triệu đồng trở lên)

##### •Đối với TSCĐ vô hình:

- ✓ Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do tài sản đó mang lại;
- ✓ Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
- ✓ Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
- ✓ Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành.

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Nguồn vốn - Vốn tiền gửi

#### Thành phần

- Tiền gửi thanh toán của KH
- Tiền gửi có kỳ hạn
- Tiền gửi tiết kiệm
- Tiền gửi ký quỹ
- Tiền gửi vốn chuyên dụng

#### Đặc điểm

- Chiếm tỷ trọng lớn, thường xuyên biến động
- Đa dạng về quy mô, kỳ hạn
- Nguồn chi phí chủ yếu của NHTM
- Đảm bảo yêu cầu cho các hoạt động kinh doanh

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Nguồn vốn - Vốn vay

#### Thành phần:

- Vay NHTW
- Vay các TCTD khác

#### Đặc điểm

- Chiếm tỷ trọng nhỏ
- Đáp ứng yêu cầu thiếu hụt tạm thời

## 5. 1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### Nguồn vốn - Vốn chủ sở hữu

#### Thành phần

- Vốn điều lệ (Vốn cổ phần)
- Vốn đầu tư XDCB
- Thặng dư vốn
- Lợi nhuận để lại
- Các quỹ (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ XDCB, quỹ KTPL)

#### Đặc điểm

- Chiếm tỷ trọng nhỏ (<10%)
- Tính ổn định cao
- Đóng vai trò quan trọng
  - ✓ Đảm bảo an toàn trong HĐKD
  - ✓ Cơ sở tổ chức các hoạt động kinh doanh của NH
  - ✓ Điều chỉnh hoạt động kinh doanh của NH
  - ✓ Thể hiện uy tín hình ảnh của NH

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Các khoản thu nhập - Thu nhập lãi

#### Khái niệm:

- Là tiền lãi và phí thu được từ hoạt động cho vay và đầu tư chứng khoán

#### Đặc điểm:

- Chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn thu
- Có tính rủi ro cao
- Phụ thuộc nhiều biến động lãi suất thị trường

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Các khoản thu nhập - Thu nhập ngoài lãi

#### Khái niệm:

- Thu từ kinh doanh ngoại tệ, phí chuyển tiền, thanh toán v.v...

#### Đặc điểm:

- Chiếm tỷ trọng nhỏ
- Rủi ro thấp
- Ít phụ thuộc biến động lãi suất thị trường

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Các khoản chi phí - Chi phí trả lãi

#### Khái niệm:

- Là tiền lãi trả cho các nguồn vốn huy động và đi vay của ngân hàng

#### Đặc điểm:

- Chiếm tỷ trọng lớn.
- Phụ thuộc nhiều biến động lãi suất thị trường, ngoài ra còn phụ thuộc vào tâm lý KH, phát triển kinh tế, pháp luật...

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Các khoản chi phí - Chi phí ngoài lãi

#### Khái niệm:

- Chi phí trả lương cán bộ CNV, khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài v.v...

- Chi phí dự phòng rủi ro

#### Đặc điểm:

- Chiếm tỷ trọng nhỏ
- Ít phụ thuộc biến động lãi suất thị trường

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Thu nhập thuần

$$\text{Thu nhập lãi thuần} = \text{Thu nhập lãi} - \text{Chi phí trả lãi}$$

$$\text{Thu nhập ngoài lãi thuần} = \text{Thu nhập ngoài lãi} - \text{Chi phí ngoài lãi}$$

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Lợi nhuận trước thuế

$$\text{Lợi nhuận trước thuế} = \text{Tổng Thu nhập} - \text{Tổng chi phí}$$

$$= \text{Thu nhập Lãi thuần} + \text{Thu nhập ngoài lãi thuần}$$

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

$$\text{Lợi nhuận trước thuế} = \text{Tổng thu nhập} - \text{Tổng chi phí hợp lý, hợp lệ} + \text{Thu nhập chịu thuế khác}$$

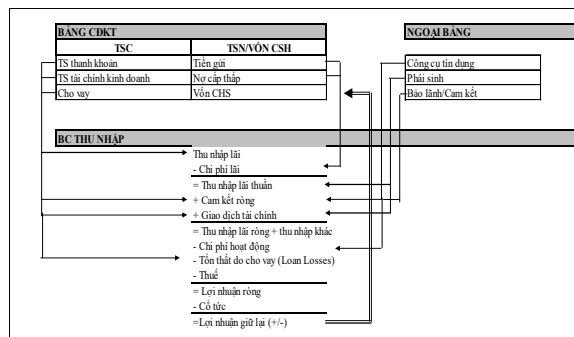
$$\text{Thuế thu nhập} = \text{Lợi nhuận trước thuế} * \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

## 5. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### Lợi nhuận sau thuế

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = \text{Lợi nhuận trước thuế} - \text{Thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

## CƠ CẤU TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG



## HỎI - ĐÁP

## GIÁO TRÌNH - TÀI LIỆU THAM KHẢO

- PGS.TS. Tô Ngọc Hưng, 2014, Giáo trình Ngân hàng thương mại, NXB Dân trí
- Mishkin,F.S., 2012, The economics of money, banking and financial market, 10ed, Pearson Publishcation
- Rose,P.S.,2015, Bank management and financial services, Mcgraw Hill
- Luật các Tổ chức tín dụng, Số 47/2010/QH12
- Website của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và website của các NHTM